

Số: 299/TB-TTYT

Hồng Gai, ngày 23 tháng 9 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế TP Hạ Long năm 2025.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long, địa chỉ: Số 80 -Trần Hưng Đạo - Hạ Long – Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Nguyễn Thu Hương

- Chức vụ: Nhân viên bộ phận Dược – Trang thiết bị – Vật tư y tế, phòng KHN&Dược-TTB-VTYT

- Số điện thoại: 0985.928.228

- Email: dauthauttythalong2022@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Báo giá gửi bản scan về địa chỉ email: dauthauttythalong2022@gmail.com, bản cứng gửi về bộ phận Dược – Trang thiết bị – Vật tư y tế, phòng KHN&Dược-TTB-VTYT. Địa chỉ: Số 80 -Trần Hưng Đạo - Hạ Long – Quảng Ninh.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 14h ngày 30/9/ 2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày đăng tải báo giá thành công.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Chi tiết danh mục các dịch vụ yêu cầu (theo phụ lục đính kèm).

Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long rất mong nhận được phản hồi thông tin từ các đơn vị cung cấp.

Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, Dược



Bùi Hồng Tâm

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN THIẾT BỊ Y TẾ CHO CÁC TRẠM Y TẾ
THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ HẠ LONG NĂM 2025
(Kèm theo công văn số: 299/TTYT ngày 23/9/2025 của Trung tâm Y tế TP Hạ Long)

STT	Tên đơn vị	Tên trang thiết bị y tế: (Số lượng)													
		Cân đồng hồ đến 30kg	Cân đồng hồ trên 100kg	Cân bàn (cân người lớn có thước đo)	Áp kế (bình oxy)	Huyết áp kế (cơ)	Cân điện từ	Nhiệt kế từ vắc xin	Nhiệt âm kế	Áp kế (nồi hấp)	Nồi hấp	Tủ Sấy	Máy điện tim	Máy nén khí	Máy đo nồng độ cồn
1	Trần Hưng Đạo	1	0	1	4	3	2	1	2	0	0	2	0	0	0
2	Cao Xanh	1	0	0	2	2	1	1	0	0	0	1	0	0	
3	Hà Khánh	1	0	1	1	2	1	1	2	0	1	1	0	0	0
4	Hồng Gai	1	0	1	0	1	1	1	0	0	1	1	0	0	0
5	Hồng Hải	1		1	3	5	1	1			1	1			
6	Hồng Hà	0	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0
7	Hà Tu	1	0	1	1	2	1	1	0	0	1	1	0	0	0
8	Hà Phong	1	0	0	2	2	1	1	0	1	1	1	0	0	0
9	Hà Trung		1	1	1	1	1	1	1		1	1			
10	Hà Lâm	1	0	1	0	1	0	1	1	0	0	1	0	0	0
11	Cao Thắng	2		1	3	2	1	1	1			1	0	0	0
12	Bãi Cháy	0	0	0	0	0	0	1	0	0	1	1	0	0	0
13	Hùng Thắng	0	0	0	2	1	1	1	2	0	1	1	0	0	0
14	Tuần Châu	0	0	0	2	2	0	1	2	1	1	0	0	0	0

STT	Tên đơn vị	Tên trang thiết bị y tế: (Số lượng)													
		Cân đồng hồ đến 30kg	Cân đồng hồ trên 100kg	Cân bàn (cân người lớn có thước đo)	Áp kế (bình oxy)	Huyết áp kế (cơ)	Cân điện tử	Nhiệt kể từ vắc xin	Nhiệt âm kế	Áp kế (nồi hấp)	Nồi hấp	Tủ Sấy	Máy điện tim	Máy nén khí	Máy đo nồng độ cồn
15	Đại Yên	0	0	0	2	1	0	1	1	1	1	0	0	0	0
16	Hà Khẩu	2	0	0	2	2	1	1	0	0	0	1	0	0	0
17	Giếng Đáy	1	1	1	3	2	1	1	1	0	0	1	0	0	0
18	Việt Hưng	1	0	0	1	2	1	1	1	0	0	1	0	0	0
19	Lê Lợi	1		1	1	1	1	1	2			1			
20	Sơn Dương	1		1	2	1	1	1			1				
21	Quảng La	1	1	1	2	2	1	1	0	1	1	0	0	0	0
22	Hoành Bồ	1	1	0	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0
23	Thống Nhất	3	1	0	4	4	1	1	1	1	1	1	0	0	0
24	Đồng Sơn	2	1	1	2	1	1	1	0	1	1	1			
25	Đồng Lâm	2		2	2	2	2	1	0	2	2	2	0	0	0
26	Hòa Bình	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0
27	Vũ Oai	0	0	0	0	1	1	1	0	0	1	0	0	0	
28	Dân Chủ	1	0	1	2	1	0	1	0	0	1	1	0	0	0
29	Bằng Cả	1	0		2	1	1	1	1	0	1	1	0	0	0
30	Kỳ Thượng	1	0	1	2	1	0	1		1	1	1	0	0	0
31	Tân Dân	1	1	1	2	1	1	1	0	1	1	1	0	0	0
	Tổng cộng	29	7	18	51	49	25	31	18	10	22	25	0	0	0

**DANH MỤC KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN THIẾT BỊ Y TẾ CHO CÁC KHOA, PHÒNG
THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ HẠ LONG NĂM 2025**

(Kèm theo công văn số: 299/TTYT ngày 23 /9 /2025 của Trung tâm Y tế TP Hạ Long)

STT	Tên đơn vị	Tên trang thiết bị y tế: (Số lượng)													
		Cân đồng hồ đến 30kg	Cân đồng hồ trên 100kg	Cân bàn (cân người lớn có thước đo)	Áp kế (bình oxy)	Huyết áp kế (cơ)	Cân điện từ	Nhiệt kế tử vắc xin	Nhiệt âm kế	Áp kế (nôi hấp)	Nồi hấp	Tủ Sấy	Máy điện tim	Máy nén khí	Máy đo nồng độ cồn
1	PK Cao Xanh	0	0	1	1	3	0		2	1	1	1	1	1	2
2	PK Hà Tu			1	2	7			4	1	1	1	1	1	
3	Khoa Xét Nghiệm														2
4	PK Trung tâm				2	4							1		
5	Khoa SKSS									1	1				
6	CS Methadone			1		2			4						
7	Kho Dược TT							4	2						
	Tổng cộng	0	0	3	5	16	0	4	12	3	3	2	3	2	4